Liễu Phàm Tứ Huấn
Tập 13
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Hạnh Chơn
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 19.04.2001
Địa điểm: Đài Truyền Hình Phụng Hoàng
Thâm Quyến_Trung Quốc

Chư vị đồng học, xin chào mọi người!

Chúng ta tiếp tục giới thiệu về nhà họ Lâm ở Bồ Điền, đây là trường hợp thứ tư về quả báo hiếu thiện tích đức.

Gia đình họ Lâm ở Bồ Điền, ngày xưa có một bà nội, thích hành thiện thích bố thí, thường làm bánh bố thí cho người nghèo. Từ năm này qua năm khác như thế, nhưng bà không hề cảm thấy mệt mỏi, hoan hỷ cứu tế người nghèo khổ.

Có vị tiên nhân hóa thành đạo nhân, tiên hóa thành đạo nhân. Chúng ta không cần suy đoán về ông ta, chúng ta chỉ thấy *có một đạo nhân nghèo", mỗi ngày ông đến đây lấy sáu bảy cái bánh,* ngày nào ông cũng đến. *Bà lão ngày nào cũng cho ông,* ông cần rất nhiều, người khác lấy một hai cái, nhưng ông mỗi ngày lấy sáu bảy cái. *Ba năm như một ngày,* ông ngày nào cũng lấy như vậy suốt ba năm, bà cụ này đều hoan hỷ cho ông. Biết rằng bà cụ bố thí cứu người với lòng chân thành.

"Nhân vị chi viết", hôm nay đạo trưởng nói với bà cụ. *"Ngô thực nhữ tam niên phấn đoàn, hà dĩ báo nhữ",* tôi ăn bánh của bà suốt ba năm, một ngày ăn sáu bảy cái, ăn suốt ba năm, tôi lấy gì để báo đáp bà đây? *"Phủ hậu hữu nhất địa táng chi",* nhà bà có một mảnh đất quý, ông nói *tương lai sau khi chết đem mai táng ở đó. "Tử tôn quan tước, hữu nhất thăng ma tử chi số"*, tương lai nhân số con cháu của bà làm quan nhiều giống như hạt mè vậy. Nhờ thành tâm cứu người!

"Kỳ tử y sở điểm táng chi, sơ thế tức hữu, cửu nhân đăng đệ, lũy đại trâm anh thậm thạnh, Phúc Kiến hữu vô lâm bất khai bảng chi dao". Lời nói này là thật, trước đây tôi từng ở Kiến Âu Phúc Kiến sáu năm, cho đến thời kỳ kháng chiến, trong gia đình họ luôn có hiền nhân. Hậu duệ của bà y theo chỉ điểm của đạo trưởng, đem mai táng bà ở đó. Quả nhiên sau khi mai táng đời thứ nhất, hậu nhân của bà có chín người đậu tiến sĩ, cho nên ở Phúc Kiến có câu*: "Vô Lâm bất khai bảng".* Mỗi lần có khoa cử, thi trúng cử nhân, trúng tiến sĩ, người nhà họ Lâm chiếm đa số. Đây là tổ tông của họ, bà cụ này thành tâm bố thí cứu người, quanh năm không thấy mệt mỏi.

"Lũy đại" là đời này qua đời khác*, "trâm anh"* là nói cái mũ ngày xưa làm quan thường đội. Cái đai trên mũ gọi là anh, sợi dây để thắt mũ gọi là *"anh",* râu cằm vào hai bên gọi là *"trâm".* Điều này chứng tỏ họ làm quan rất lớn, gia tộc này rất hưng thịnh, tất cả đều nhờ tổ tông tích đức. Con cháu cũng không ngừng hành thiện tích đức, duy trì gia phong, đời đời không suy yếu.

Trong lịch sử có rất nhiều trường hợp như vậy, nổi tiếng nhất là Phạm Trọng Yêm. Trong văn cổ chúng ta đọc Nghĩa Điền Ký, biết Phạm Trọng Yêm từ nhỏ có chí lớn cứu người cứu đời, suốt đời tích lũy công đức không biết mệt mỏi. Đầu năm dân quốc, đại sư Ấn Quang khen ngợi, đức lớn mà tổ tông tích được, con cháu đời đời sau đều nhận được ân đức của họ, có ba người. Thứ nhất là Khổng tử, hơn 2500 năm gia đạo không suy, đế vương các triều đại đều tôn kính Khổng phu tử. Hôm nay vào thời đại dân quốc, hậu duệ của Khổng tử ở nước ngoài đều nhận được sự tôn kính của người nước ngoài, đây là dư phước của Khổng tử. Thứ hai là Phạm Trọng Yêm, đến đầu năm dân quốc, 800 năm không suy yếu, ông là người thời nhà Tống. Vị thứ ba là Diệp Trạng Nguyên, là đầu nhà Thanh cho đến cuối nhà Thanh, 300 năm không suy yếu. Đại sư Ấn Quang lấy trường hợp ba người này, tổ tông tích đức dày.

Xem tiếp người thứ năm*: "Phùng Trác Am thái sử chi phụ, vi ấp tường sanh". "Ấp"* là huyện, tại nơi trường huyện, *"tường"* là trường học, cũng coi như là công lập. Khi làm học sinh trường huyện, *"tường sanh"* thông thường gọi là tú tài. *"Long đông tảo khởi phó học",* mùa đông dậy sớm đến học đường. *"Lộ ngộ nhất nhân, đảo ngọa tuyết trung, môn chi bán cương hỉ".* Trên đường đi thấy có một người té nằm trong đống tuyết, ông đến sờ xem thấy chưa chết, nhưng cũng sắp đông cứng.

"Toại giải kỷ miên cừu y chi", trên thân ông quàng tơ tằm hoặc là mang áo quần, áo khoác ngoài, ông lập tức cởi ra đắp cho người này. *"Thả phù quy cứu tô",* dìu người này về nhà cứu sống, đây là cứu một mạng người. Nhà Phật thường nói: "Cứu một mạng người hơn xây tháp bảy tầng". Ý câu này rất thâm sâu. Thông thường người ta chỉ biết xây chùa, "phù đồ" là bảo tháp, "thất cấp" là bảo tháp bảy tầng, xây tháp bảy tầng công đức rất lớn. Hiện nay lại tạo tượng Phật lớn, đại khái tạc tượng Phật lớn công đức lớn hơn xây bảo tháp. Tôi suy nghĩ mãi câu nói này của cổ nhân, cứu một mạng người, hơn tạo tượng Phật Bồ Tát 100 mét, không chỉ là bảo tháp bảy tầng. Quý vị tạo tượng Phật Bồ Tát lớn như vậy để làm gì? Thế gian hiện nay, người khổ nạn quá nhiều, biết bao nhiêu người đang đói khát. Không có cái ăn, không có cái mặc, bệnh không có thuốc men, đáng thương biết bao! Đắp một tượng Phật lớn, xây một bảo tháp mất hết bao nhiêu tiền. Nếu đem số tiền này cứu tế nhân dân gặp khó khăn, những người sống trong đói khát, tôi tin rằng công đức này vô lượng vô biên. Cứu một mạng người, quả báo không thể nghĩ bàn, được phước báo rất lớn. Nếu có thể cứu ngàn vạn sinh mạng, tôi tin rằng hậu duệ của quý vị đều làm quan lớn, như ở trước vị đạo trưởng nói, nhân số nhiều như hạt mè vậy, vì sao không làm?

Chúng ta phải tư duy thật nhiều, thế nào là công đức chân thật, thế nào là công đức giả. Trong này có một tiêu chuẩn, phàm những gì khiến cho tất cả chúng sanh khổ nạn có lợi, đạt được lợi ích, công đức này là thật. Nếu khiến tất cả chúng sanh không đạt được lợi ích bằng thực chất, công đức này là giả. Tôi không tán thành tạo những tượng Phật lớn, có người nói tượng Phật lớn này ngồi ở đó, người ở đây đều được bình an. Chưa chắc, đây là thuộc về mê tín. Vừa được phước, vừa bình an dựa vào điều gì? Dựa vào việc giáo hóa, dựa vào việc thay đổi nhân tâm.

Nhân tâm trong thế gian hiện nay, toàn thế giới hầu như đều không ngoại lệ, tự tư tự lợi ngày càng tăng trưởng, tham sân si mạn ngày càng tăng trưởng, đây là căn nguyên của thiên tai. Tạc một tượng Phật lớn có thể trấn áp được thiên tai, làm gì có chuyện này! Có thể hóa giải kiếp nạn, phải đề xướng giáo dục, giáo dục Phật giáo. Giáo dục Phật giáo là giáo dục của trí tuệ, là giáo dục của từ bi, là giáo dục của yêu thương. Dạy mọi người buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, hy sinh phụng hiến vô điều kiện, giúp xã hội này, giúp tất cả nhân dân khổ nạn, Đức Phật dạy chúng ta như vậy. Chúng ta hiểu, thật sự y giáo phụng hành, bản thân được độ, cũng có thể tạo phước cho xã hội, tạo phước cho nhân quần, đây là giáo huấn của Phật.

Giả như nói tạo bảo tháp, tạo tượng Phật công đức lớn như vậy. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, vì sao không tạo tượng Phật lớn? Vì sao không xây đại bảo tháp? Chúng ta xem truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc ngài tại thế, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Ngoài giảng kinh thuyết pháp dạy học ra, ngài không làm việc gì khác. Ngài cũng chưa từng tổ chức những hoạt động pháp hội, cũng chưa từng bái sám. Thậm chí bây giờ nói đả Phật thất, đả Thiền thất, trong kinh điển hoàn toàn không thấy. Toàn là do người đời sau bày ra, Phật Bồ Tát không làm những việc này. Chúng ta học Phật nhất định phải học theo Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát ở đâu? Ở trong kinh điển, chúng ta nhất định tu hành theo lý luận và phương pháp trong kinh điển. Học theo Chư Phật Bồ Tát, noi theo Chư Phật Bồ Tát, đây mới là học trò đúng nghĩa của Đức Thế Tôn.

Ở đây chúng ta thấy Phùng Trác Am cứu một mạng người, ông đạt được cảm ứng*: "Mộng thần cáo chi viết",* buổi tối nằm mộng, thấy một vị thiên thần đến nói với mình. *"Nhữ cứu nhân nhất mạng, xuất chí thành tâm, ngô khiển Hàn Kỳ vi nhữ tử",* đây là nói về luân hồi. *"Hàn Kỳ"* là người thời nhà Tống, thời vua Anh Tông và Thần Tông. Ông từng làm tể tướng mười năm, cũng từng làm nguyên soái, là một vĩ nhân văn võ song toàn. Trong lịch sử chúng ta đọc về ông, rất được người đương thời và hậu thế tôn kính. Thời đó ông và Phạm Trọng Yêm nổi tiếng như nhau, cả hai chức vị văn võ đều rất cao.

Phụ thân của Phùng Tác Am làm việc tốt này, thần nhân nói: *Ta phái Hàn Kỳ làm con trai ngươi. "Cập sanh Trác Am toại danh Kỳ",* Trác Am là tự của ông, tên gọi là Kỳ. Phụ thân ông lấy tự này, chính là do mộng thấy như thế. Quả nhiên ông làm quan đến Thái sử, Thái sử ngày xưa là Hàn lâm.

Xem tiếp ví dụ thứ sáu: "*Thái Châu Ứng thượng thư",* ở Thái Châu tỉnh Triết Giang có một người tên là Ứng Đại Do làm thượng thư. *"Thượng thư"* chính là bộ trưởng hiện nay, làm quan đến chức bộ trưởng. *"Tráng niên tập nghiệp ư Sơn Trung", "tập nghiệp"* là đi học, đi học ở Sơn Trung. Ngày xưa người đọc sách đa phần đều gởi ở trong chùa, tự viện quả thật là môi trường học tập tốt nhất cho người đọc sách. Ngày xưa không có nhiều trường học, thông thường một huyện chỉ có một trường, học huyện, cho nên môi trường đọc sách rất khó tìm. Ngoài chùa ra là các nhà giàu có, trong các gia đình giàu có cất giữ rất nhiều sách, mời thầy giáo đến nhà dạy cho con cháu mình, đây gọi là tư thục. Số lượng trong Tàng thư này không nhiều lắm, tàng thư có quy mô lớn đều ở Tàng Kinh Các của

tự viện, Tàng Kinh Các này giống như thư viện ngày nay vậy. Tàng kinh của tự viện không chỉ cất giữ kinh Phật, mà của Nho giáo, Đạo giáo, Bách Gia Chư Tử hầu như đều được cất giữ ở đây. Người xuất gia có học vấn thật sự, thật sự tu dưỡng thân tâm và đức hạnh của mình, cho nên họ đều là những người thầy rất tuyệt vời. Ngày xưa người đọc sách, tú tài thông thường đều thích đến chùa thân cận người xuất gia. Tự viện có kinh sách phong phú, nếu có điều gì không hiểu, đều có thể thỉnh giáo người xuất gia, mà người xuất gia hướng dẫn họ là trách nhiệm. Đây là công đức mà nhà Phật tu tập tích lũy, và thiện hành tích lũy được. Nhưng tự viện Phật giáo hiện nay đã biến chất, hoàn toàn khác với ngày xưa. Ngày xưa tự viện là nơi dạy học, hiện nay biến thành nơi tổ chức kinh sám Phật sự, nơi giao tiếp với ma, chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng.

Ông học tập tại Sơn Trung, Sơn Trung nhất định là ở trong tự viện. *"Dạ quỷ khiếu tập",* những nơi này buổi tối rất nhiều ma. *"Vãng vãng kinh nhân, công bất cụ dã".* Nơi hoang dã đúng là có yêu ma, người nhát gan đều không dám ở. Ứng tiên sinh rất gan dạ, tâm địa chánh trực, không sợ tà ma quỷ quái. Ông không sợ, vẫn đọc sách ở Sơn Trung. *"Nhất tịch văn quỷ vân",* có một tối nghe quỷ nói chuyện. Nói nhà nào đó, *"mỗ phụ, dĩ phu cửu khách bất quy, ông cô bức kỳ giá nhân, minh dạ đương ải tử ư thử, ngô đắc đại hỉ".* Đây là nghe quỷ đang nói chuyện, họ nói có một nhà đó, người phụ nữ này vì người chồng rời quê hương đi lâu ngày chưa về. Cha mẹ chồng bà tưởng con trai mình đã chết, liền ép người con dâu này cải giá. Con dâu không bằng lòng khởi lên ý niệm, ngày mai đến đây thắt cổ tự tử.

Chúng ta biết, quỷ này là thắt cổ chết, quỷ thắt cổ muốn tìm thế thân, nếu không tìm được thế thân thì không thể đầu thai. Điều này trong Phật pháp nói không nhiều, nhưng trong Đạo giáo nói đến rất nhiều, nói rất nhiều về vấn đề này. Phàm những người chết bất đắc kỳ tử, tự sát đều phải tìm thế thân. Bởi vậy tự sát rất thống khổ, tuyệt đối không được làm điều ngu ngốc này!

Đạo giáo nói với chúng ta, người tự sát cứ bảy ngày họ phải biểu diễn lại một lần, cho nên khổ vô cùng. Thắt cổ tự tử, cứ bảy ngày họ phải thắt một lần như vậy, khi nào tìm được thế thân khi đó họ mới được thoát thân. Nhảy lầu chết, bảy ngày họ phải nhảy một lần, quý vị nói như vậy có đáng thương chăng? Cho nên con người dù bất đắc dĩ đến đâu, cũng không được có ý niệm tự sát, đây là hành vi sai lầm triệt để, tuyệt đối không được! Đến khi tìm được thế thân, đi đầu thai vẫn là tùy nghiệp lưu chuyển, khổ không thể tả! Con quỷ thắt cổ chết này cũng rất khó được, ngày mai có người đến thắt cổ họ tìm được thế thân, có thể đi đầu thai. *"Ngô đắc đại hỉ",* họ có người thay thế. *"Công tiềm mại điền, đắc ngân tứ lưỡng, tức ngụy tác kỳ phu chi thư, ký ngân hoàn gia".* Ưng thượng thư nghe được những lời quỷ nói chuyện, trong lòng ông liền có chủ ý. Sáng sớm ngày mai lập tức về nhà bán ruộng, bán mấy mẫu ruộng được bốn lạc bạc. Viết thêm một lá thư, ngụy tạo con trai họ viết thư gởi về nhà, cùng với bốn lạc bạc này lập tức gởi về nhà. Ba mẹ ông ta vừa nhìn thấy, con trai gởi thư về, chưa chết. *"Kỳ phụ mẫu kiến thư, dĩ thủ tích bất loại, nghi chi",* thấy nét bút không đúng nên hoài nghi. *"Kế nhi viết, thư khả giả, ngân bất khả giả, tưởng nhi vô dạng, phụ toại bất*

giá, kỳ tử hậu quy, phu phụ tương bảo như sơ". Ứng thượng thư đã cứu được một mạng người, ba mẹ chồng thấy có người gởi thư về nhà, lại gởi tiền về. Tuy nét bút này không giống, nhưng nghĩ lại tiền là thật, không thể vô duyên vô cớ có người gởi tiền về cho mình. Nghĩ lại nhất định là con trai bình an vô sự, nên không còn ép con dâu cải giá, cứu được mạng cô con dâu, Ứng thượng thư cứu được một mạng người. Chẳng những cứu một mạng, mà còn thành tựu cho hai vợ chồng này, bảo toàn không đến nỗi phân ly. Sau đó con trai họ quả nhiên quay về. Ứng tiên sinh đã tích được một chuyện âm đức, ông làm việc này không hề có người biết.

Sau khi làm việc này, *"công hựu văn quỷ ngữ viết, ngã đương đắc đại, nại thử tú tài hoại ngô sự".* Vốn đã tìm được thế thân, ai ngờ bị vị tú tài này phá hoại, tú tài này là chỉ Ứng Đại Do, bị ông phá hoại. *"Bàng nhất quỷ viết, nhĩ hà bất họa chi",* con quỷ bên cạnh nói v*ì sao ngươi không hại ông ta?. "Viết, thượng đế dĩ thử nhân tâm hảo, mệnh tác âm đức thượng thư hỉ, ngô hà đắc nhi họa chi"*. Con quỷ tự tử này nói: ông trời biết tâm người này rất tốt, đã cho ông ta làm âm đức thượng thư, tôi làm sao có thể hại ông ta?

"Ứng công nhân thử, ích tự nỗ lệ, thiện nhật gia tu, đức nhật gia hậu". Ứng Đại Do nghe quỷ nói chuyện, bản thân càng nỗ lực hơn, biết việc này mình làm đúng. Ông trời cho ông làm âm đức thượng thư, bản thân ông đâu biết được? Hay nói cách khác, tương lai ông có mệnh làm bộ trưởng. Đây là quỷ cho ông biết tin tức này, càng không ngừng nỗ lực đoạn ác tu thiện, cho nên thiện ngày ngày tăng trưởng, đức ngày ngày thêm dày.

"Ngộ tuế kỷ, triếp quyên cốc dĩ chẩn chi, ngộ thân thích hữu cấp, triếp ủy khúc duy trì, ngộ hữu hoành nghịch, triếp phản cung tự trách, di nhiên thuận thọ". Đây đều là biết quay đầu hướng thiện, biết phải làm việc tốt như thế nào. Năm mất mùa, gặp lúc đói khát, ông quyên lương thực cứu tế, cứu người. Gặp thân thích có việc cấp bách, ông luôn *"ủy khúc", "ủy khúc"* là uyển chuyển mình, giúp người khác, giải quyết khó khăn cho người khác. Gặp phải sự ngang ngược, người ta sỉ nhục mình, hủy báng mình, gặp những chuyện như thế ông đều tự kiểm điểm lại mình. Đây là học Đại Vũ, tuyệt đối không trách người khác. Do tôi làm chưa tốt, không thể khiến người khác sanh tâm hoan hỷ. Lỗi lầm không phải do người, đều là tại mình, như vậy bản thân mới có thể tu thiện, mới có thể tăng trưởng đức hạnh của mình. Cho nên những việc ngang tàng đều có thể *"di nhiên thuận thọ", "di nhiên"* là hoan hỷ, nhẫn nhục chịu đựng. Đây đều là sự thật về tu thiện tích đức, về sau ông làm thượng thư, làm đến bộ trưởng. *"Tử tôn đăng khoa đệ giả, kim lũy lũy dã"*, hậu duệ của ông_ *"đăng khoa đệ"* là thi đậu tiến sĩ, rất nhiều! Con cháu đời sau đều tốt.

Trường hợp thứ bảy là phụ thân của Từ Phụng Trúc. *"Thường thục",* đây là huyện Thường Thục tỉnh Giang Tô, có một người tên là Từ Phụng Trúc. *"Từ Phụng Trúc thức, kỳ phụ tố phú, ngẫu ngộ niên hoang, tiên quyên tô, dĩ vi đồng ấp chi xướng, hữu phân cốc, dĩ chẩn bần phạp".* Đây là một bậc thiện nhân, gia đình ông khá giả. Ngẫu nhiên gặp năm mất mùa, hoặc là hạn hán, hay là lũ lụt, thu hoạch không tốt, ông quyên góp tất cả lợi ích ông thu được từ việc cho thuê

ruộng. Ngày xưa gia đình giàu có thường có quan niệm trị hằng sản, tức ngày nay chúng ta gọi là bất động sản. Bất động sản đáng tin hơn, nhưng bây giờ người có quan niệm này không nhiều. Ngày xưa có tiền là mua đất, mua núi, đây gọi là hằng sản. Bất luận gặp thiên tai như thế nào, ruộng đất của họ vẫn còn, sản nghiệp của họ không mất. Không như hiện nay, bây giờ công thương nghiệp rất bạc nhược, vừa gặp phải chút nguy cơ kinh tế, là tổn thất vô cùng nghiêm trọng. Cho nên quan điểm ngày xưa của cổ nhân, chúng ta nghĩ lại thấy rất chính xác.

Năm ngoái tôi đi Malaysia, ở tại sơn trang của cư sĩ Lý Kim Hữu, ông còn giữ được quan niệm truyền thống xưa, mua đất khắp nơi. Ông nói với tôi ông không cất tiền, tuyệt đối không để tiền trong ngân hàng. Ông nói để tiền trong ngân hàng là chuyện ngu ngốc, tiền của mình để trong ngân hàng để nó tự kiếm, tôi chỉ được chút lợi tức nhỏ nhoi, ông không làm như thế. Tôi hỏi: Vậy ông làm sao?"Ông ta nói: Tôi mua đất, mua đất khắp nơi. Cho nên ở Kuala Lumpu, ông ở một khách sạn sáu sao, diện tích mảnh đất đó là 3000 hecta. Một mẫu của phương tây bằng sáu mẫu của Trung quốc. 3000 mẫu anh là 3 nhân 6 bằng 18000 ngàn, mẫu Trung quốc là 18000 mẫu, một mảnh đất lớn như thế. Ở Cổ Tấn ông mua một quả đồi, diện tích bao nhiêu? 50 ngàn hecta, 5 nhân 6 bằng 3 vạn, là ba vạn mẫu Trung quốc, rất lớn, quản lý rất tốt. Ông ta nói với tôi, ở Úc châu ông cũng mua mấy mảnh đất, tôi hỏi lớn bao nhiêu? Ông nói lớn khoảng bằng Singapore, tôi hỏi ông phát triển nó như thế nào? Ông nói, hiện nay vẫn chưa khai phát. Lần này tôi đến, ông ta nói với tôi mảnh đất này tổng cộng là 8 vạn mẫu Anh. 8 vạn nhân 6, điều này không tưởng tượng được! Đây là mảnh đất lớn nhất. Còn hai mảnh nhỏ hơn là một vạn hecta. Có một mảnh nhỏ nhất, ở đó phong cảnh rất đẹp, ông chuẩn bị ưu tiên khai phát, có hơn 2000 hecta. Tôi nghe xong rất hoan hỷ, tôi nói ông đến Úc châu khai phát, tôi đến xem thử.

Ngày xưa cổ nhân mua đồi, mua đất làm bất động sản, đây là khái niệm rất đúng đắn. Quý vị có nhiều đất như thế, nhất định là cho nông dân thuê để trồng trọt. Nông dân không có đất đai, họ đến địa chủ thuê đất. Mỗi năm trồng trọt nạp thuế, sau khi thu hoạch xong, thu hoạch ngũ cốc phân một phần cho địa chủ, địa chủ nhận tiền thuê. Phụ thân của Từ Phụng Trúc là một địa chủ, gặp năm mất mùa, ông liền đem phần thuế đó, hoặc là giảm miễn, hoặc là quyên góp tất cả để cứu giúp thiên tai. *"Hựu phân cốc dĩ chẩn bần phạp",* lúa gạo trong kho của gia đình, ông đem ra tất cả để cứu tế cho người bần cùng, thường làm những việc thiện này. *"Dạ văn quỷ xướng ư môn viết",* đêm về từng nghe quỷ hát ở trước cửa nhà, hát điều gì? *"Thiên bất cuống, vạn bất cuống, Từ gia tú tài tác đáo liễu cử nhân lang, tương tục nhi hồ, liên dạ bất đoạn".* Quỷ ở trước cửa nói: Tú tài nhà họ Từ_lúc đó chính là Từ Phụng Trúc, Từ Phụng Trúc là tú tài. Nghĩa là nói phụ thân ông làm những việc thiện, ông hưởng được quả báo, ông đi thi nhất định đậu cử nhân.

"Thị tuế, Phụng Trúc quả cử ư hương", Phụng Trúc quả nhiên trong năm này thi đậu cử nhân. *"Kỳ phụ nhân nhi, ích tích đức, tư tư bất đãi, tu kiều tu lộ, tế tăng tiếp chúng, phàm hữu lợi ích, vô bất tận tâm"*. Phụ thân ông nghe quỷ hát, quả nhiên con trai thi đậu cử nhân, đúng là rất hiệu nghiệm, cho nên ông nỗ lực

hành thiện hơn nữa. *"Ích"* ích là tăng trưởng, đặc biệt nỗ lực làm việc thiện, chăm chỉ không ngừng.

"Tu kiều tu lộ", đây là đưa ra mấy ví dụ, lợi ích phương tiện người tu hành. *"Trai tăng tiếp chúng", "trai tăng"* là mời người xuất gia dùng cơm*, "tiếp chúng"* là tiếp tế đại chúng. Ở đây đã nói đến *"trai tăng",* lợi ích của trai tăng là gì? Vì sao phải làm những việc này? Vào thời nhà Minh và thời nhà Thanh, nếp sống này rất thịnh, ở Trung quốc hay nước ngoài đều rất thịnh hành. Cư sĩ tại gia lấy tài vật cúng tăng, mong cầu tu phước. Mà những người xuất gia tiếp thu cúng dường, phải thuyết pháp cho họ. Hay nói cách khác, cần phải dạy dỗ họ. Người tại gia đối với người xuất gia là bố thí tài, người xuất gia đối với người tại gia là bố thí pháp, trai tăng là cầu pháp.

Trong Kinh Lăng Nghiêm chúng ta thấy, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tiếp nhận quốc gia đại thần cúng tăng. Thông thường sau khi cúng tăng xong nhất định phải giảng kinh thuyết pháp. Ngày hôm đó Đức Phật sau khi tiếp nhận trai tăng xong không có thuyết pháp, đứng dậy ra về. Những vị trai chủ này cứ đi theo Phật, ngài chưa nói pháp, chúng con đi theo ngài. Thì ra Đức Thế Tôn có việc cần, việc gì? Tôn giả A Nan gặp nạn, đi cứu ngài trước, pháp hội Lăng Nghiêm do đây mà có. Những người cúng tăng đều tham gia pháp hội Lăng Nghiêm này. Đây là công đức chân thật, lợi ích chân thật của việc trai tăng. Những người xuất gia này có đạo đức, có học vấn, có tu dưỡng, là đạo sư của xã hội đại chúng. Nói như hiện nay là giáo sư của nền văn hóa đa nguyên, họ làm được hy sinh phụng hiến triệt để. Vì cầu học vấn, vì giáo hóa chúng sanh, phụng hiến suốt cuộc đời.

"Tiếp chúng" là gặp người khốn khó. Tiếp là tiếp tế, họ nghèo khó, hoặc là thất nghiệp. Họ thiếu ăn, thiếu mặc, thiếu dùng. Phụ thân của Phụng Trúc, gia đình họ giàu có, chỉ cần gặp đều vui vẻ giúp đỡ. *"Phàm hữu lợi ích, vô bất tận tâm",* chỉ cần là việc đem lại lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho đại chúng, đều tận tâm tận lực làm. Số mệnh có của cải, cần phải làm người như thế mới đúng. Của cải không phải cung cấp cho một người hưởng thụ, tuyệt đối không phải cung cấp cho một gia đình hưởng thụ. Số mệnh có của cải, cần phải biết mình có sứ mạng, có chức trách giúp tất cả người cùng khổ trong thế gian, như vậy quý vị đời đời kiếp kiếp hưởng không hết của cải! Của cải từ đâu mà có? Của cải do bố thí mà có, càng thí càng nhiều.

Ông làm như thế, sau đó lại nghe quỷ hát trước cửa nhà mình, hát rằng: *"Thiên bất cuống, vạn bất cuống, Từ gia cử nhân, trực tác đáo đô đường",* chức quan ngày càng cao. *"Phụng Trúc quan Chung, lưỡng Triết tuần phủ", "tuần phủ"* là tỉnh trưởng hiện nay, làm đến tỉnh trưởng của Triết Giang. Cho thấy tổ tiên tích lũy công đức, quả báo thù thắng vô cùng.

Chúng ta thấy, con cháu ông đều hưởng phước báo lớn như vậy, vậy bản thân ông thì sao? Bản thân phước báo nhất định càng lớn, nhưng bản thân ông không còn ở đời, quả báo của ông ở đời sau. Phàm những người tích lũy công đức như thế, nếu họ ở thế gian, phước báo đó của họ ở đời sau quả thật không thể nghĩ bàn. Nếu đời sau không ở thế gian, nhất định sanh lên cõi trời hưởng phước trời. Còn phước báo mà con cháu đời sau của họ hưởng, đây gọi là dư phước.

Chư vị nhất định phải hiểu ý này. *"Gia đình tích thiện, nhất định có hạnh phúc trong tương lai",* đó là dư phước cho con cháu. Phước báu của mình so với phước con cháu hưởng thụ, nhất định vượt qua rất nhiều lần. Chúng ta phải hiểu đạo lý này. Thiện không thể không tu, không thể không tích, tích thiện chắc chắn có quả báo tốt.

Hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Hết tập 13